TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 - HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 309/2026/HSST
Ngày 12/6/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Ông Nguyễn Văn Tuyên;
- *Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Đào Ngọc San
Ông Trần Văn Ba
- ***Thư ký phiên toà*:** Ông Nguyễn Đắc Minh - Thư ký viên Toà án nhân dân khu vực 7 – Hà Nội.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Hà Nội tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Thuý Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 12/6/2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 - Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 323/2026/TLST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 326/2026/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lê Thị H, sinh năm 1974; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Thẻ CCCD số: 019174015906; Nơi ĐKHKTT: Xóm G, xã A, tỉnh Thái Nguyên; Nơi cư trú: Thôn H, xã L, tỉnh Bắc Ninh; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không. Con ông: Lê Văn Y (đã chết); Con bà: Lê Thị X, sinh năm 1950; Chồng: không; có 01 con sinh năm 1991: Chưa; Tiền án: Không

Tiền sự 01: Quyết định số 06/2022/QĐ-TA ngày 27/3/2022 của TAND huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 16 tháng (chưa chấp hành);

Nhân thân: Bản án số 609/1999/HSST ngày 27/9/1999 của TAND tỉnh Quảng Ninh xử phạt 9 năm tù về tội: Mua bán trái phép chất ma tuý.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam số 1 – Công an thành phố H từ ngày 24/9/2025 đến nay, có mặt tại phiên toà.

2. Họ và tên: Lâm Xuân H1, sinh năm 1983; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Thẻ CCCD số: 024083007007; Nơi ĐKHKTT và cư trú: Thôn T, xã T, tỉnh Bắc Ninh; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không. Con ông: Lâm Xuân H2, sinh năm 1935 (đã chết); Con bà: Hoàng Thị L, sinh năm 1951; Vợ:

Trần Thị P, sinh năm 1987; có 02 con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân:

- Bản án số 17/2002/HSST ngày 21/5/2002 của TAND thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội: Trộm cắp tài sản.

- Bản án số 78/2011/HSST ngày 29/9/2011 của TAND huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt 20 tháng tù về tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

- Bản án số 50/2019/HSST ngày 27/9/2019 của TAND huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội: Mua bán trái phép chất ma tuý.

- Bản án số 178/2019/HSPT ngày 26/12/2019 của TAND tỉnh Bắc Giang xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội: Mua bán trái phép chất ma tuý (do bị cáo kháng cáo bản án số 50).

- Quyết định số 86 ngày 06/10/2014 của Công an huyện L, tỉnh Bắc Giang xử phạt hành chính 750.000 đồng về hành vi: Sử dụng trái phép chất ma tuý.

- Quyết định số 09 ngày 10/12/2018 của Công an thị xã C, tỉnh Hải Dương xử phạt hành chính 7.500.000 đồng về hành vi: Vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam số 1 – Công an thành phố H từ ngày 23/9/2025 đến nay, có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 23h10’ ngày 22/9/2025, Tổ phòng chống tội phạm - Công an xã P phát hiện, bắt quả tang tại sảnh tầng 1 nhà nghỉ S1 thuộc thôn S, xã P, TP Hà Nội. Lâm Xuân H1 (SN: 1983; HKTT: thôn T, xã T, tỉnh Bắc Ninh có hành vi Tàng trữ trái phét chất ma tuý, thu giữ của Lâm Xuân H1 01 túi nilon màu trắng, có kích thước (7 x 4)cm bên trong chứa tinh thể màu trắng và 01 túi nilon màu trắng, có kích thước (7 x 4)cm bên trong chứa 02 viên nén màu hồng nghi là ma túy.

Qua đấu tranh khai thác Lâm Xuân H1 khai nhận 02 túi nilon chứa tinh thể màu trắng và 02 viên nén màu hồng mà Cơ quan Công an thu giữ của H1 là ma túy đá và ma tuý ngựa. H1 vừa mua của Lê Thị H nhà ở thôn H, xã L, tỉnh Bắc Ninh.

Căn cứ lời khai của Lâm Xuân H1, Công an xã P phối hợp với Công an xã L, tỉnh Bắc Ninh đến nơi ở của H để làm việc. H đã tự nguyện giao nộp 06

(sáu) túi nilon màu trắng kích thước (2x1,5)cm bên trong chứa các tinh thể màu trắng và các mảnh viên nén màu hồng; 01 (một) túi nilon màu trắng kích thước (2x1,5)cm bên trong chứa 02 mảnh viên nén màu hồng; 01 (một) túi nilon màu trắng kích thước (4x7)cm bên trong chứa các tinh thể màu trắng; 01 (một) túi nilon màu xanh kích thước (7x8)cm bên trong chứa 26 viên nén màu hồng; Ngoài ra, Công an còn phát hiện thu giữ tại phòng bên cạnh phòng ngủ của H: 02 (hai) túi nilon màu trắng kích thước (2x1,5)cm bên trong chứa các tinh thể màu trắng và mảnh viên nén màu hồng; 02 (hai) túi nilon màu trắng kích thước (2x1,5)cm bên trong chứa các tinh thể màu trắng; 01 (một) túi nilon màu trắng kích thước (2x1,5)cm bên trong chứa 03 viên nén màu hồng ở dưới sàn nhà.

Ngày 23/9/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố H ra quyết định trưng cầu Phòng K1, Công an thành phố H giám định số ma tuý thu giữ của H1 và H. Tại bản kết luận giám định số 6575/KL-KTHS ngày 01/10/2025của Phòng K1, Công an thành phố H kết luận:

Vật chứng tạm giữ của H1:

- Tinh thể màu trắng bên trong 01 (một) túi ni lông màu trắng kích thước (7x4)cm là ma tuý loại Methaphetamin có tổng khối lượng 0,316 gam.

- 02 viên nén màu hồng bên trong 01 (một) túi ni lông màu trắng kích thước (7x4)cm là ma tuý loại Methaphetamin có tổng khối lượng 0,212gam.

Tổng khối lượng ma tuý thu giữ của bị can H1 là **0,528g loại Methaphetamin.**

Tại bản kết luận giám định số 6647/KL-KTHS ngày 03/10/2025 của Phòng K1, Công an thành phố H kết luận:

* Vật chứng tạm giữ của H:

- Thu giữ tại phòng ngủ của H:

- 06 (sáu) túi nilong màu trắng kích thước (2x1,5)cm bên trong có:

+ Tinh thể màu trắng là ma tuý Methaphetamine có tổng khối lượng 1,153g.

+ Các mảnh vỡ nén màu hồng đều là ma tuý Methamphetamine có tổng khối lượng 0,140g.

- 01 (một) túi nilong màu trắng kích thước (2x1.5)cm bên trong có: 02 mảnh viên nén màu hồng là ma tuý Methamphetamine có tổng khối lượng 0,045g.

- 01 (một) túi nilong màu trắng kích thước (4x7)cm bên trong có: tinh thể màu trắng là ma tuý Methamphetamine có tổng khối lượng 0,797g.

- 01 (một) túi nilong màu xanh kích thước (7x8)cm bên trong có: 26 viên nén màu hồng là ma tuý Methamphetamine có tổng khối lượng 2,666g.

Tổng khối lượng ma túy do H giao nộp là **4,801g loại Methamphetamine.**

- Xét nghiệm ma tuý trong nước tiểu đối với H1 và H kết quả đều dương tính với ma tuý loại Methaphetamin (MOP).

Cơ quan điều tra còn thu giữ: 01 điện thoại VSMART R1, vỏ màu đen, bên trong lắp sim 0977192181 tạm giữ của H1; 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO A1 A5, vỏ màu xanh, bên trong lắp sim 09721163875 và 01 điện thoại Iphone 11Promax, màu xanh đen, bên trong lắp sim 0528634568 tạm giữ của H.

Tại cơ quan điều tra Lâm Xuân H1 và Lê Thị H khai nhận: Lâm Xuân H1 (sinh năm: 1983; HKTT: Tân Phượng, T, Bắc Ninh) có quen biết Lê Thị H (sinh năm: 1974; HKTT: Gốc Xộp, A, Thái Nguyên) từ năm 2024. Khoảng 21h00' ngày 22/09/2025, H1 liên hệ với H để mua ma túy rồi đi xe taxi do anh Lê Văn S (sinh năm: 1984; HKTT: TDP T, T, Bắc Ninh) điều khiển đến nơi ở của H. Đến nơi, H1 bảo anh S dừng xe ngoài đường, cách nhà H khoảng 50m rồi H1 đi bộ vào nhà gặp H đặt mua 1.000.000 đồng ma tuý (gồm 800.000 đồng ma tuý đá và 200.000 đồng ma tuý ngựa). H đồng ý và yêu cầu H1 chuyển tiền trước khi nhận hàng. Do không đủ tiền nên H1 gọi Z cho bạn mới quen tên là K (không rõ lai lịch cụ thể) nói là cần chuyển tiền cho người thân và nhờ K chuyển khoản 1.000.000 đồng đến số tài khoản M 0972163875 của H. K đồng ý. Khoảng 10 phút sau, H nhận được 1.000.000 đồng từ tài khoản V của chị Nguyễn Thị C (sinh năm: 1986; HKTT: thôn Đ, xã P, TP Hà Nội). Sau khi nhận được tiền, H giao 01 túi ni lông bên trong chứa ma tuý đá và 01 túi ni lông bên trong có 02 viên ma tuý "ngựa" cho H1. H1 nhận số ma túy trên, cất giấu vào túi quần phía trước bên trái rồi quay lại xe taxi. Trên đường đi, H1 liên lạc, hẹn gặp K tại nhà nghỉ S1 thuộc S, xã P, TP Hà Nội để trả nợ và đi chơi với nhau. Đến điểm hẹn, anh S yêu cầu trả tiền taxi hết 900.000 đồng. K trả 700.000 đồng tiền taxi cho H1, còn thiếu 200.000 đồng, H1 nói sẽ chuyển khoản cho anh S sau. Anh S đồng ý. Sau đó H1 cùng K đi vào quầy lễ tân tại tầng 01 để thuê phòng thì bị Tổ công tác của Công an xã P kiểm tra hành chính. Bị kiểm tra, K bỏ chạy còn H1 bị bắt giữ. Quá trình bắt giữ, H1 dùng tay trái lấy 02 túi nilon chứa ma túy từ trong túi quần phía trước bên trái vứt xuống dưới chân nhưng đã bị tổ công tác phát hiện bắt quả tang, tạm giữ vật chứng và đưa H1 về trụ sở để làm rõ.

Ngày 23/9/2025, Công an xã P phối hợp với Công an xã L, tỉnh Bắc Ninh đến nơi ở của H để triệu tập. Quá trình triệu tập, H khai nhận đã bán ma túy cho H1 vào ngày 22/9/2025 đồng thời tự nguyện giao nộp 06 (sáu) túi nilon màu trắng kích thước (2x1,5)cm bên trong chứa các tinh thể màu trắng và các mảnh viên nén màu hồng; 01 (một) túi nilon màu trắng kích thước (2x1,5)cm bên trong chứa 02 mảnh viên nén màu hồng; 01 (một) túi nilon màu trắng kích thước (4x7)cm bên trong chứa các tinh thể màu trắng; 01 (một) túi nilon màu xanh kích thước (7x8)cm bên trong chứa 26 viên nén màu hồng có khối lượng là 4,801g ma tuý loại Methamphetamine. H tự khai đó đều là ma

túy được H cất giấu trong phòng ngủ của H mục đích để sử dụng dần. H cho biết số ma túy trên mua của một người đàn ông không quen biết vào sáng ngày 23/9/2025 tại P, tỉnh Thái Nguyên. H không biết nhân thân, lai lịch, không nhớ đặc điểm nhận dạng của người đàn ông bán ma túy, không nhớ địa điểm giao dịch cụ thể.

Ngoài ra, lực lượng Công an còn phát hiện thu giữ tại phòng bên cạnh phòng ngủ của H: 02 (hai) túi nilon màu trắng kích thước (2x1,5)cm bên trong chứa các tinh thể màu trắng và mảnh viên nén màu hồng; 02 (hai) túi nilon màu trắng kích thước (2x1,5)cm bên trong chứa các tinh thể màu trắng; 01 (một) túi nilon màu trắng kích thước (2x1,5)cm bên trong chứa 03 viên nén màu hồng ở dưới sàn nhà có khối lượng là 1,337g ma tuý loại Methamphetamine. Đối với số ma túy trên, H khai là khoảng 13h00' ngày 23/9/2025, H nhờ 01 nam thanh niên không rõ lai lịch là người đi đường vào bê hộ cục nóng điều hòa cất vào trong căn phòng đó. Sau khi xong việc, nam thanh niên vừa ra khỏi cửa nhà H thì đột nhiên bỏ chạy về phía sau nhà, khoảng 05 phút sau thì lực lượng Công an đến và thấy 01 nam giới không rõ lai lịch bỏ chạy về phía sau nhà H tẩu thoát, tổ công tác truy đuổi nhưng không bắt được, tổ công tác không nhớ được đặc điểm nhận dạng người nam giới đó. H nghi ngờ số ma túy đó là của người nam thanh niên trên. Cơ quan điều tra đã tách rút tài liệu để tiếp tục điều tra, làm rõ.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình theo đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Các bị cáo không có khiếu nại gì, đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến gì về các hoạt động tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng.

Tại bản cáo trạng số 73/CT-VKS ngày 27/5/2026 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Hà Nội đã truy tố bị cáo Lê Thị H về tội: "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự và tội: "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Lâm Xuân H1 về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo theo nội dung bản cáo trạng; sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55; Điều 38 Bộ luật hình sự;

+ Xử phạt Lê Thị H từ 03 năm 06 tháng đến 4 năm tù về tội: "Mua bán trái phép chất ma tuý" và từ 4 năm đến 04 năm 06 tháng tù về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Tổng hợp hình phạt của cả hai tội buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

+ Xử phạt Lâm Xuân H1 từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

Về vật chứng: Tịch thu sung quỹ 01 điện thoại VSMART R1, vỏ màu đen, lắp 01 sim điện thoại; 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO A1 A5, vỏ màu xanh, lắp 01 sim điện thoại. Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì bên trong chứa 0,412g ma tuý loại Methamphetamin được niêm phong dán kín, tại các mép dán có chữ ký của giám định viên và H1; 01 phong bì bên trong chứa 4,409g ma tuý loại Methamphetamin được niêm phong dán kín, tại các mép dán có chữ ký của giám định viên và H.

Về biện pháp tư pháp: Truy thu sung quỹ của bị cáo H số tiền bán ma tuý cho H1 là 1.000.000 đồng; Trả lại cho H 01 điện thoại Iphone 11Promax, màu xanh đen, lắp 01 sim điện thoại.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu,chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra; phù hợp với vật chứng thu giữ, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên có đầy đủ cơ sở để xác định:

Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 22/9/2025, Lê Thị H đã có hành vi bán trái phép **0,528 gam** ma túy loại Methamphetamine cho Lâm Xuân H1 tại thôn H, xã L, tỉnh Bắc Ninh.

Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 23/9/2025, Lê Thị H đã có hành vi Tàng trữ trái phép **4,801 gam** ma túy loại Methamphetamine tại thôn H, xã L, tỉnh Bắc Ninh.

Khoảng 23 giờ 10 phút ngày 22/9/2025, Lâm Xuân H1 đã có hành vi Tàng trữ trái phép **0,528 gam** ma túy loại Methamphetamine tại thôn S, xã P, thành phố Hà Nội thì bị Công an phát hiện bắt giữ.

Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Hà Nội truy tố bị cáo Lê Thị H về tội: "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự và tội: "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Lâm Xuân H1 về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, tiếp tay cho các đối tượng mua bán, sử dụng ma túy khác, gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân, là nguyên nhân gây ra nhiều loại tội phạm, tệ nạn xã hội. Do đó, cần xét xử hành vi của các bị cáo thật nghiêm minh mới có tác dụng răn đe các bị cáo và góp phần vào việc đấu tranh, phòng chống tội phạm, đặc biệt là tội phạm về ma túy.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân:

Bị cáo H đã nhiều lần vi phạm pháp luật: Quyết định số 06/2022/QĐ-TA ngày 27/3/2022 của TAND huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 16 tháng (chưa chấp hành); Bản án số 609/1999/HSST ngày 27/9/1999 của TAND tỉnh Quảng Ninh xử phạt 9 năm tù về tội: Mua bán trái phép chất ma tuý, đã được xoá nhưng thể hiện bị cáo là người có nhân thân xấu, coi thường pháp luật.

Bị cáo H1 đã nhiều lần vi phạm pháp luật: Bản án số 17/2002/HSST ngày 21/5/2002 của TAND thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội: Trộm cắp tài sản; Bản án số 78/2011/HSST ngày 29/9/2011 của TAND huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt 20 tháng tù về tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; Bản án số 50/2019/HSST ngày 27/9/2019 của TAND huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội: Mua bán trái phép chất ma tuý; Bản án số 178/2019/HSST ngày 26/12/2019 của TAND tỉnh Bắc Giang xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội: Mua bán trái phép chất ma tuý (do bị cáo kháng cáo bản án số 50); Quyết định số 86 ngày 06/10/2014 của Công an huyện L, tỉnh Bắc Giang xử phạt hành chính 750.000 đồng về hành vi: Sử dụng trái phép chất ma tuý; Quyết định số 09 ngày 10/12/2018 của Công an thị xã C, tỉnh Hải Dương xử phạt hành chính 7.500.000 đồng về hành vi: Vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản. Các bản án và các quyết định xử phạt vi phạm hành chính đều đã được xoá nhưng thể hiện bị cáo là người có nhân thân xấu, coi thường pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nhận thức được hành vi sai trái của mình nên cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo H1 có ông, bà nội tham gia kháng chiến và được tặng thưởng huân chương nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự chiếu cố giảm nhẹ cho các bị cáo một phần về hình phạt thể hiện được sự khoan hồng của pháp luật

Về tính chất mức độ phạm tội: Tội của các bị cáo phạm phải là loại tội nghiêm trọng.

Căn cứ tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên cần chấp nhận.

Kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét xử lý hành vi tàng trữ trái phép 1,337g ma tuý loại Methamphetamine đối với H.

Đối với chị Nguyễn Thị C chuyển 1.000.000 đồng cho H. Chị C cho biết bản thân đang kinh doanh cửa hàng mua bán điện thoại tại Khu C, xã P, TP Hà Nội. Khoảng 21h00 ngày 22/9/2025 có một người đàn ông (không rõ lai lịch, không nhớ đặc điểm nhận dạng) đến cửa hàng của chị C mua thẻ nạp tiền điện thoại mạng Vinaphone rồi đưa 1.000.000 đồng tiền mặt nhờ chị C chuyển đến tài khoản M nói là chuyển cho người thân. Chị C đồng ý rồi thực hiện việc chuyển khoản. Chị C không biết mục đích để mua ma túy, không được bàn bạc thỏa thuận gì nên không đồng phạm. Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với chị C.

Đối với nam thanh niên tên K, H1 không biết nhân thân lai lịch; khi nhờ K chuyển tiền H1 không cho K biết mục đích để mua ma túy nên Cơ quan điều tra không có căn cứ làm rõ và xử lý K.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho H, H không biết nhân thân lai lịch, không nhớ địa điểm giao dịch cụ thể nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ

Đối với H và H1 đều có kết quả dương tính với ma túy loại Methamphetamine trong nước tiểu. Kết quả xác minh nhân thân xác định: H1 đang thuộc diện quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy nhưng không đang trong thời hạn 02 năm kể từ ngày hết thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy; H có 01 tiền sự năm 2022 về việc bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nhưng H trốn thi hành quyết định nên không tính là đang trong thời hạn cai nghiện ma túy nên không đủ căn cứ cấu thành tội Sử dụng trái phép chất ma túy theo Điều 256a Bộ luật hình sự. Ngày 12/02/2026, Công an xã P, TP Hà Nội đã ra Quyết định xử phạt VPHC đối với

Lâm Xuân H1 và Lê Thị H về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy là có căn cứ.

[5] Về hình phạt bổ sung: các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, khó khăn về kinh tế nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án: Tịch thu sung quỹ 01 điện thoại VSMART R1, vỏ màu đen, lắp 01 sim điện thoại; 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO A1 A5, vỏ màu xanh, lắp 01 sim điện thoại. Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì bên trong chứa 0,412g ma tuý loại Methamphetamin được niêm phong dán kín, tại các mép dán có chữ ký của giám định viên và H1; 01 phong bì bên trong chứa 4,409g ma tuý loại Methamphetamin được niêm phong dán kín, tại các mép dán có chữ ký của giám định viên và H.

Về biện pháp tư pháp: Truy thu của bị cáo H số tiền 1.000.000 đồng tiền bán ma tuý cho H1 là do giao dịch bất hợp pháp mà có để sung quỹ nhà nước; đối với 01 điện thoại Iphone 11Promax, màu xanh đen, lắp 01 sim điện thoại thu giữ của H, chiếc điện thoại này H không sử dụng vào việc phạm tôi nên trả lại cho H.

[7] Các vấn đề khác: Các bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Thị H phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* và tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý";* bị cáo Lâm Xuân H1 phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý".*

2. Về hình phạt:

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 55 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt Lê Thị H 04 (bốn) năm tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma tuý và 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội: Mua bán trái phép chất ma tuý. Tổng hợp hình phạt của cả hai tội buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/9/2025.

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt Lâm Xuân H1 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/9/2025.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 89; 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung quỹ 01 điện thoại VSMART R1, vỏ màu đen, lắp 01 sim điện thoại; 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO A1 A5, vỏ màu xanh, lắp 01 sim

điện thoại. Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì bên trong chứa 0,412g ma tuý loại Methamphetamin được niêm phong dán kín, tại các mép dán có chữ ký của giám định viên và H1; 01 phong bì bên trong chứa 4,409g ma tuý loại Methamphetamin được niêm phong dán kín, tại các mép dán có chữ ký của giám định viên và H.

Về biện pháp tư pháp: Truy thu sung quỹ nhà nước của bị cáo H số tiền 1.000.000 đồng. Trả lại H 01 điện thoại Iphone 11Promax, màu xanh đen, lắp 01 sim điện thoại.

(Chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/02/2026 giữa Cơ quan điều tra công an thành phố H và Thi hành án dân sự Hà Nội).

4. Về án phí: Áp dụng điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội *"Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án"*: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng *(hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các điều 331, 332 và 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND TP.Hà Nội;
- TAND TP.Hà Nội;
- Công an TP.HN;
- THADS TP.HN;
- VKSND KV7-HN;
- Người tham gia tố tụng
- L- u HS - VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Tuyên